

Mẫu số: D25-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm

THÔNG BÁO

Về việc di dời, tháo dỡ tài sản không thuộc tài sản thi hành án bị kê biên

Căn cứ khoản 2 Điều 81/điểm a khoản 3 Điều 90 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....
của

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngàytháng năm của Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định kê biên tài sản số..... ngày..... tháng năm của Chấp hành viên Thi hành án dân sự

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày...tháng...năm.....

Chấp hành viên Thi hành án dân sự
đã kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của:.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản kê biên/quyền sử dụng đất bị cưỡng chế chuyển giao:

.....
.....
.....

Tài sản không thuộc đối tượng kê biên/tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất phải chuyển giao hình thành sau khi có bản án, quyết định sơ thẩm:

1-.....của.....Địa chỉ.....

2-.....của.....Địa chỉ.....

3-.....của.....Địa chỉ.....

Thi hành án dân sựyêu cầu:.....

....(người có tài sản không thuộc đối tượng kê biên).....địa chỉ:.....

có trách nhiệm di dời, tháo dỡ các tài sản không thuộc tài sản kê biên/tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất phải chuyển giao nêu trên ra khỏi tài sản kê biên/ quyền sử dụng đất được chuyển giao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo. Hết thời hạn trên mà người có tài sản không di dời, tháo dỡ thì Chấp hành viên sẽ xử lý theo quy định.

Vậy, thông báo để.....biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã, phường.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN